TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hoàng.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp R, xã T1, huyện C2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M1; chồng là Phùng Quốc Đ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: theo bản án số 47/2018/HS-ST ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nộp án phí HSST 200.000 đồng vào ngày 12/5/2021, nộp phạt 15.000.000 đồng vào ngày 12/5/2021 và nộp phạt 5.000.000 đồng ngày 28/5/2021; tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Nguyễn Thị Tuyết M (H), sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp S, xã H2, huyện C2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Hồng P1; có chồng là Nguyễn Văn C1 và 03 con; tiền án: không có, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã T1, huyện C2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); chồng là Nguyễn Văn N1 và 02 con; tiền án: không có, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Lê Thị N, sinh năm 1962, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L, xã T1, huyện C2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); có chồng là Bùi Văn Rem và 02 con; tiền án: không có, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, tại ấp L, xã T1, huyện C2, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành lập biên bản vụ việc quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức chơi bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc: tiền Việt Nam 5.800.000 đồng, 02 bộ bài tứ sắc và một số đồ vật có liên quan; thu trên người Nguyễn Thị H1 100.000 đồng. Công an xã Trí Bình mời làm việc 05 người đánh bạc gồm: Nguyễn Thị H1, Lê Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Thảo T và Lê Thị H3, sinh năm 1979, ngụ ấp L, xã T1, huyện C2, tỉnh Tây Ninh. Sau khi lập biên bản vụ việc, Công an xã Trí Bình xác minh làm rõ, xét thấy có dấu hiệu hình sự nên chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra chứng minh được: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/4/2021, Nguyễn Thị H1 sử dụng 1.000.000 đồng, Lê Thị N sử dụng 750.000 đồng,

Nguyễn Thị Tuyết M sử dụng 1.500.000 đồng, Lê Thị H3 sử dụng 240.000 đồng để chơi đánh bạc tại nhà H1 với hình thức chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, nếu tới Quan thắng 50.000 đồng, tới Trơn thắng 30.000 đồng, chơi đến khoảng 14 giờ thì H3 nghỉ đi về nhà. Lúc này, Nguyễn Thị Thảo T sử dụng 2.000.000 đồng vào chơi thế chỗ của H3 cùng với H1, N và M cho đến khi bị bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 5.800.000 đồng; thu trên người H1 100.000 đồng. Kết quả H1 và N thua mỗi người 50.000 đồng, M thắng được 600.000 đồng, T thắng được 150.000 đồng, H3 thắng được 60.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.900.000 đồng.

Đối với Lê Thị H3 có tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm H3 nghỉ chơi số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 3.490.000 đồng, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh chuyển hồ sơ cho Công an xã Trí Bình xử lý hành chính theo quy định.

Qua xác minh, các bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N không có tài sản nên không tiến hành kê biên tài sản.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSCT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo T từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M (H) từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Thảo T: Bị cáo im lặng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M: Bị cáo ăn năn.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị H1: Từ đây sắp tới bị cáo không đánh bài nữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị N: Bị cáo im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc ngày 29/4/2021 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chứng minh được vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, tại ấp L, xã T1, huyện C2, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị H1 sử dụng 1.000.000 đồng, Lê Thị N sử dụng 750.000 đồng, Nguyễn Thị Tuyết M sử dụng 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị Thảo T sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc bằng hình

thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.900.000 đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Thảo T có 01 tiền án.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thảo T có 01 tiền án, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo T: trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo do sau khi vụ án được khởi tố ngày 26/5/2021, bị cáo tiếp tục đánh bạc vào ngày 02/7/2021.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H1, Lê Thị N: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Ngoài việc xem xét nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử còn xem xét số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc để có mức hình phạt tương xứng:

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng lại tiếp tục đánh bạc thể hiện việc xem thường pháp luật nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1, Lê Thị N: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng; số tiền mỗi bị cáo tham gia đánh bạc ít hơn bị cáo T; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, để các bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo là phù hợp Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền đánh bạc của từng bị cáo, hình phạt của các bị cáo được phân hóa như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M tham gia đánh bạc với số tiền là 1.500.000 đồng nên phải chịu hình phạt thấp bị cáo T và cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng nên bị cáo chịu hình phạt thấp hơn bị cáo M.

Bị cáo Lê Thị N tham gia đánh bạc với số tiền 750.000 đồng nên phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo Hoàng.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H1 không có thu nhập ổn định; bị cáo Lê Thị N tuy có thu nhập lương hưu hàng tháng nhưng không có tài sản nào khác, chồng bị cáo bị bệnh nặng, cuộc sống khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị là có căn cứ để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 100 (Một trăm) bộ bài tứ sắc (chưa qua sử dụng), 02 (Hai) bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 28 (Hai mươi tám) lá bài màu đỏ xếp khối hình vuông (đã qua sử dụng), 01 (Một) tấm vải màu xám đen (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng), dưới hình thức gói niêm phong là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, bị cáo Nguyễn Thị H1 và bị cáo Lê Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, Nguyễn Thị Tuyết M (H), Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M (H) 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M (H) cho Uỷ ban nhân dân xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H1, Lê Thị N cho Uỷ ban nhân dân xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M (H), Nguyễn Thị H1 và Lê Thị N.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 100 (Một trăm) bộ bài tứ sắc (chưa qua sử dụng), 02 (Hai) bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 28 (Hai mươi tám) lá bài màu đỏ xếp khối hình vuông (đã qua sử dụng), 01 (Một) tấm vải màu xám đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam: 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng), dưới hình thức gói niêm phong.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2021).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo T, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, bị cáo Nguyễn Thị H1 và bị cáo Lê Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Công an huyện Châu Thành;*
- *Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;*
- *Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng